

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi,
bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-BYT ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 08/TTr-SYT ngày 04 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi thủ tục hành chính thứ tự số 12, 13, 16 Phần A và số thứ tự 12 Phần C của Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 14, 15 Phần A Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh An Giang.

- Sửa đổi thủ tục hành chính thứ tự số 55, 85, 119, 199 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 53, 54 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bổ sung các thủ tục hành chính cấp tỉnh vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Bổ sung danh mục thủ tục hành chính cấp xã vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH, ntnxuan.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Phí thẩm định)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội				
	A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế	Không	- Luật số 53/2024/QH15 của Quốc hội: Luật Phòng, chống mua bán người; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

2	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế	Không	- Luật số 53/2024/QH15 của Quốc hội: Luật Phòng, chống mua bán người; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
II		Lĩnh vực bảo trợ xã hội			
		A. Thủ tục hành chính cấp xã			
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	-Luật Bảo hiểm xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.
2	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	-Luật Bảo hiểm xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
I	Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội				
	A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Nghị định số 162/2025/NĐ CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế.
2	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Nghị định số 162/2025/NĐ CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế.

3	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Nghị định số 162/2025/NĐ CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế.
4	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Nghị định số 162/2025/NĐ CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người.	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000036	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Nghị định số 162/2025/NĐ CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế
2	2.000032	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân			Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế